

HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG NGOẠI THƯƠNG 2004

Năm 2004, diễn biến chỉ số giá tiêu dùng trong nước và biến động lãi suất USD không thuận lợi cho công tác huy động vốn. Với nỗ lực và sự linh hoạt trong công tác điều hành vốn, Ngân hàng Ngoại thương vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng nguồn vốn cao và ổn định. Tại thời điểm 31/12/2004 tổng vốn đạt 121.200 tỷ quy đồng, tăng 24,54% so với 2003.



NGUỒN VỐN

Vốn huy động

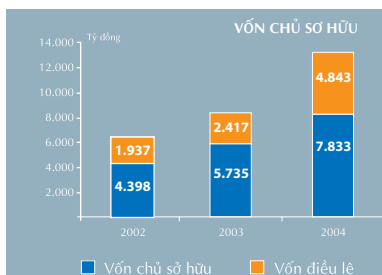
Vốn huy động của Ngân hàng bao gồm vốn huy động từ các tổ chức tín dụng, từ dân cư và các tổ chức kinh tế và vốn huy động từ phát hành giấy tờ có giá. Năm 2004, tổng vốn huy động của Ngân hàng đạt mức 110.142 tỷ quy đồng, tăng 24,53% so với 2003, cao hơn so với mức tăng của toàn ngành là 18,9%.

Vốn huy động trên thị trường II đạt 22.662 tỷ quy đồng, tăng 58,7% so với năm trước. Tốc độ tăng này cho thấy thị trường liên hàng đang đóng vai trò ngày càng quan trọng trong cơ cấu vốn huy động của Ngân hàng. Nguồn huy động từ Ngân sách Nhà nước và Ngân hàng Nhà nước chiếm 44,7% trong vốn huy động trên thị trường II, so với năm 2003 là 47,3%. Tỷ lệ giữa tiền gửi và vay từ các tổ chức tín dụng khác khá cân bằng 52/48.

Tăng tương đương với tốc độ huy động của toàn ngành, huy động vốn từ dân cư và tổ chức kinh tế của Ngân hàng có tốc độ tăng 18,8%, đạt 85.341 tỷ quy đồng. Cơ cấu vốn huy động từ dân cư so với từ tổ chức kinh tế trong hai năm 2003 - 2004 khá ổn định, 42%/58% năm 2004 so với 43%/57% năm 2003. Cơ cấu kỳ hạn có thay đổi theo chiều hướng tăng dần của tiền gửi không kỳ hạn. Năm 2004, tiền gửi không kỳ hạn chiếm 54% so với 49% năm 2003. Bên cạnh đó, vốn huy động bằng ngoại tệ vẫn tiếp tục chiếm ưu thế, thể hiện ở 59% năm 2004 so với 57% năm 2003.

Năm 2004, Ngân hàng tiếp tục huy động vốn bằng phát hành giấy tờ có giá, bao gồm kỳ phiếu, trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi với nhiều kỳ hạn đa dạng và các ưu đãi hấp dẫn.

Đứng trước các biến động về giá huy động vốn trên thị trường, đặc biệt đối với USD, Ngân hàng Ngoại thương đã chủ động áp dụng chính sách lãi suất linh hoạt trên cơ sở cung, cầu vốn thị trường, đồng thời phát triển nhiều công cụ huy động vốn mới. Nhờ đó giảm thiểu được các tác động của thị trường lên công tác huy động vốn. Công tác quản trị lãi suất được chỉ đạo thống nhất và thực hiện trên toàn hệ thống đã giúp biên độ chênh lệch lãi suất giữa các chi nhánh giảm đáng kể, tiến dần tới mức thống nhất.



Năm 2004, nhiều biện pháp trong quản trị rủi ro tín dụng được áp dụng đồng loạt trên toàn hệ thống đã góp phần thực hiện thành công chính sách tín dụng của năm 2004 “Củng cố và nâng cao chất lượng tín dụng”



Vốn điều lệ và các quỹ

Với mục tiêu phấn đấu đạt mức chuẩn quốc tế về tỷ lệ an toàn vốn, cùng với 800 tỷ vốn điều lệ được Chính phủ cấp bổ sung, Ngân hàng Ngoại thương đã tích cực tự bổ sung vốn bằng nguồn lợi nhuận để lại. Đến 31/12/2004 vốn điều lệ và các quỹ của Ngân hàng đạt 5.120 tỷ quy đồng, tăng 47,2% so với năm trước. Tốc độ tăng vốn điều lệ và các quỹ cao hơn nhiều so với tốc độ tăng của tổng nguồn vốn, đẩy hệ an toàn vốn của Ngân hàng từ trên 2,7% vào cuối năm 2000 lên khoảng 7% cuối năm 2004.

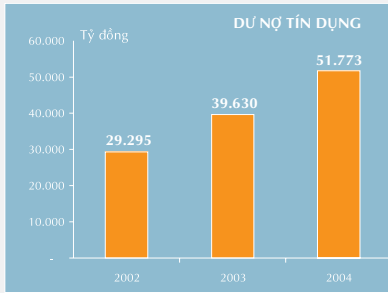
Năm 2004, Ủy ban Quản lý Tài sản Nợ - Có (ALCO) đã hoạt động tích cực, chính thức triển khai quản trị thanh khoản dựa trên hệ thống thông số an toàn. Các cải tiến trong công tác quản trị vốn đang góp phần quan trọng nâng cao hệ số sử dụng vốn, từ đó nâng cao hiệu quả kinh doanh.

HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG

Hệ thống tính điểm và xếp hạng doanh nghiệp, hệ thống chấm điểm xếp hạng tổ chức tín dụng đã chính thức áp dụng trên toàn hệ thống. Các công cụ xếp hạng tín dụng này đang là những cơ sở vững chắc, giúp xác định hợp lý giới hạn tín dụng cho các doanh nghiệp và các tổ chức tín dụng. Cấm nang tín dụng, được áp dụng từ tháng 1 năm 2004, giúp hướng dẫn chi tiết, thống nhất quy trình cho vay, góp phần chuẩn hoá chất lượng cung ứng dịch vụ cho khách hàng.

Năm 2004, nhiều thách thức và cơ hội mới trên thị trường đòi hỏi Ngân hàng có sự chuyển hướng trong chính sách tín dụng nhằm đầu tư vào các ngành, lĩnh vực an toàn, hiệu quả, đồng thời hạn chế và kiểm soát chặt chẽ đầu tư vào các ngành, lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro lớn. Bên cạnh đó, Ngân hàng cũng xác định tỷ trọng đầu tư tối đa vào một số ngành kinh tế nhằm phân tán rủi ro tín dụng.

Chính sách tín dụng cũng được chú trọng theo khu vực kinh tế và nhóm khách hàng. Cụ thể, các cơ hội mở rộng tín dụng tại các trung tâm kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao như Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Đông Nam Bộ được khuyến khích. Nhóm khách hàng là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được quan tâm hơn nhằm thúc đẩy tăng trưởng tín dụng đối với khu vực này. Đặc biệt, nắm bắt được tiềm năng của thị trường tín dụng tiêu dùng, Ngân hàng Ngoại thương đã bước đầu chú trọng đến thiết kế sản phẩm và dành một nguồn lực nhất định cho việc khai phá mảng hoạt động này.



Giữ vững thế mạnh trên thị trường dịch vụ ngân hàng quốc tế, thanh toán xuất nhập khẩu thực hiện qua Ngân hàng Ngoại thương chiếm 28,5% kim ngạch xuất khẩu của cả nước.



Năm 2004, Ngân hàng đã đặc biệt tăng cường công tác kiểm tra chất lượng tín dụng, tăng tính minh bạch, kiểm soát chặt việc gia hạn nợ, cơ cấu lại nợ nhằm chuẩn bị tiền đề cho việc triển khai phân loại nợ theo chuẩn quốc tế vào năm 2005.

Tính đến 31 tháng 12 năm 2004, tổng dư nợ tín dụng toàn hệ thống đạt 51.773 tỷ quy đồng, tăng 30,64% so với năm 2003, vượt mức tăng trưởng kế hoạch (27,2%). Tổng nợ quá hạn đến cuối năm 2004 là 1.451 tỷ quy đồng, chiếm tỷ trọng 2,8% trong tổng dư nợ – chạm mức chỉ tiêu khống chế đặt ra từ đầu năm là 2,8%.

THANH TOÁN QUỐC TẾ

Duy trì tốc độ tăng trưởng khá, doanh số thanh toán xuất nhập khẩu qua Ngân hàng Ngoại thương năm 2004 đạt 16,4 tỷ USD, tăng 32,3% so với năm trước. Doanh số thanh toán xuất khẩu qua Ngân hàng Ngoại thương năm 2004 đạt 6.967 triệu USD, tăng 22,4% so với năm 2003, chiếm 26,7% thị phần của cả nước. Doanh số thanh toán nhập khẩu năm 2004 đạt 9.409 triệu USD, tăng 39,3% so với năm 2003 và chiếm 29,9% thị phần của cả nước. Ưu thế trong danh mục hàng hoá xuất nhập khẩu vẫn thuộc về xăng dầu, đặc biệt khi nhu cầu xăng dầu trong nước tăng nhanh và giá xăng dầu thế giới có nhiều biến động. Hoạt động thanh toán xuất nhập khẩu diễn ra mạnh nhất tại các chi nhánh nằm trong các khu kinh tế phát triển của cả nước như Hội sở chính tại Hà Nội, chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, chi nhánh Vũng Tàu, chi nhánh Hải Phòng.

Hoạt động trong điều kiện tương đối thuận lợi: kim ngạch xuất nhập khẩu tăng mạnh, nguồn kiều hối dồi dào, tỷ giá USD/VND khá ổn định, kinh doanh ngoại tệ năm 2004 tiếp tục có nhiều khởi sắc. Đối với các giao dịch trong nước, Ngân hàng Ngoại thương đạt tổng doanh số mua bán là 13.601 triệu USD, tăng 36,3% so với 2003, lượng mua vào và bán ra tương đối cân bằng. Lượng ngoại tệ mua vào của Ngân hàng Ngoại thương chủ yếu vẫn là từ các tổ chức kinh tế thanh toán nhập khẩu, chiếm 99,5%. Đối với các giao dịch kinh doanh với nước ngoài, nhu cầu khách hàng tăng cao cùng với việc áp dụng rộng rãi các hình thức mua bán ngoại tệ đa dạng giúp mảng kinh doanh này có tốc độ tăng trưởng trên 130%, đạt 7.047 triệu USD.

Nhận thức được “Hiện đại hoá công nghệ, phát triển mạng lưới và đa dạng hoá sản phẩm là bước đi tất yếu cho sự phát triển và hội nhập”, Ban lãnh đạo Ngân hàng Ngoại thương luôn dành sự quan tâm đặc biệt cho công tác này.



CÔNG NGHỆ VÀ SẢN PHẨM MỚI

Trong năm 2004 Ngân hàng Ngoại thương đã tiếp tục triển khai giai đoạn II của Đề án Hiện đại hoá Ngân hàng và hệ thống thanh toán với nhiều nội dung mới như: triển khai áp dụng hệ thống chuyển tiền đi, đến nước ngoài theo mô hình tập trung tại Hội sở chính; triển khai các môđun tài trợ thương mại và kinh doanh vốn đến tất cả các chi nhánh; xây dựng hệ thống kho dữ liệu, hệ thống thông tin quản lý (MIS), hệ thống báo cáo phục vụ Ngân hàng Nhà nước.

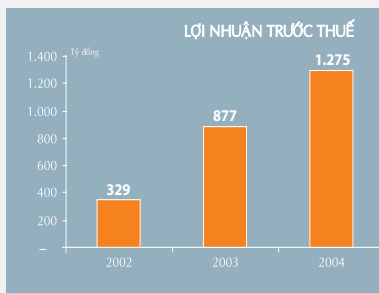
Dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, trong năm 2004 Ngân hàng Ngoại thương đã xây dựng và phát triển nhiều sản phẩm dịch vụ cùng với các tiện ích gia tăng, nhằm một mặt phục vụ khách hàng, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường, mặt khác mở rộng và tăng cường chất lượng công tác quản trị kinh doanh trong nội bộ Ngân hàng.

Dịch vụ thẻ, với tốc độ phát triển nhanh, thu hút hơn nửa triệu khách hàng cá nhân và hàng chục nghìn khách hàng mới mỗi tháng. Trong năm 2004, Ngân hàng Ngoại thương đã kết nối thành công hệ thống ATM với 06 NHTMCP, 01 NH Liên doanh; kết nối và triển khai ATM và POS với Ngân hàng Ngoại thương Lào. Đến cuối năm 2004, Ngân hàng Ngoại thương đã triển khai đưa vào sử dụng 400 ATM. Doanh số hoạt động năm 2004 đạt 8.800 tỷ VND và mỗi ngày hệ thống xử lý hơn 100 nghìn giao dịch.

Đứng đầu cả nước về hoạt động kinh doanh thẻ, Ngân hàng Ngoại thương năm 2004 đã đạt được mức kỷ lục doanh số thanh toán thẻ 231,7 triệu USD (3.658 tỷ VND), tăng hơn 57% so với 2003, tăng hơn 3 lần doanh số thanh toán thẻ năm 2000. Đặc biệt doanh số hoạt động thẻ tín dụng do Ngân hàng Ngoại thương phát hành đạt 645 tỷ VND, tăng 60% so với năm 2003 và tăng hơn 9 lần so với năm 2000.

Ngân hàng Ngoại thương tiếp tục phát triển các tiện ích gia tăng dựa trên dịch vụ thẻ Connect-24 và dịch vụ thương mại điện tử V- CBP như dịch vụ bán thẻ Internet, Phonecard qua hệ thống ATM và mạng Internet; dịch vụ thanh toán Billing cho hệ thống thuê bao điện thoại di động VMS và thanh toán tiền điện tại Thành phố Hồ Chí Minh và tiến tới thanh toán tiền điện trên quy mô lớn. Hơn thế nữa, các tiện ích tiếp tục được gia tăng trên mạng của Ngân hàng Ngoại thương, điển hình là cho phép khách hàng truy cập các thông tin về thẻ tín dụng và tiến tới cho phép thanh toán, sao kê trên Internet, ATM.

Năm 2004, với sự nỗ lực của toàn hệ thống, hoạt động kinh doanh tiếp tục mang lại cho Ngân hàng Ngoại thương hàng nghìn tỷ đồng lợi nhuận.



KẾT QUẢ KINH DOANH

Năm 2004 tổng thu nhập của Ngân hàng Ngoại thương đạt 6.562 tỷ đồng tăng 35,6% so với năm 2003. Hầu hết các nguồn thu đều tăng trưởng khá. Nhờ dư nợ tín dụng tăng với tốc độ lớn và công tác quản trị lãi suất được tăng cường, thu lãi cho vay đạt 3.430 tỷ đồng, tăng 36,0% và chiếm tỷ trọng 52,3% tổng thu nhập. Hoạt động kinh doanh tiền gửi có kỳ hạn ở ngân hàng nước ngoài tăng, thu lãi tiền gửi tăng 31,2% và chiếm tỉ trọng 29,8 % tổng thu nhập.

Tổng chi phí của Ngân hàng trong năm là 5.287 tỷ đồng, tăng 33,4% so với năm 2003. Một số khoản mục chi phí chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu tổng chi phí là: chi trả lãi tiền gửi chiếm 53,8% tổng chi phí, tăng 28,9%; chi trả lãi tiền vay chiếm 11%, tăng 8,6%; chi trích lập dự phòng rủi ro là 450 tỷ VND, chiếm tỷ trọng 8,5%.

Nhờ cơ cấu thu nhập - chi phí như trên, lợi nhuận trước thuế của Ngân hàng Ngoại thương năm 2004 tăng 45,38%, đạt 1.275 tỷ đồng.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY TRỰC THUỘC

Công ty Cho thuê Tài chính

Năm 2004, bên cạnh khách hàng truyền thống là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, Công ty Cho thuê Tài chính Ngân hàng Ngoại thương đã nỗ lực tìm kiếm các khách hàng lớn để mở rộng thị phần. Công ty đã mở chi nhánh đầu tiên tại Thành phố Hồ Chí Minh và đã thu hút thêm nhiều khách hàng lớn tại khu vực phía Nam. Công ty cũng đã tăng cường đầu tư cho công nghệ để hỗ trợ cho việc đa dạng hoá các dịch vụ và tăng cường công tác quản lý.

Công ty đã vượt 11,4% kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2004 với tổng dư nợ cho thuê tài chính đạt 540,4 tỷ đồng, tăng 45,3% so với năm 2003. Tỷ lệ nợ quá hạn được duy trì ở mức 0,9%, thấp hơn nhiều so với chỉ tiêu khống chế (không vượt 3,5%). Tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 10,7 tỷ đồng, tăng 30,6% so với năm 2003 và vượt 6,5% kế hoạch năm.



Công ty Chứng khoán

Năm 2004, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương tiếp tục đứng đầu các công ty chứng khoán về doanh thu và lợi nhuận kinh doanh. Công ty hoạt động toàn diện trong các lĩnh vực: môi giới, tư vấn, bảo lãnh và đại lý phát hành, quản lý danh mục đầu tư, tự doanh, Repo và phân tích.

Tính đến cuối năm 2004, tổng số tài khoản mở tại Công ty đạt 3.000 tài khoản, giá trị giao dịch môi giới được thực hiện là 6.837 tỷ, chiếm 17% thị phần. Số lượng hợp đồng tư vấn được thực hiện tăng gấp 2,5 lần. Tổng giá trị bảo lãnh và đại lý phát hành đối với cả trái phiếu Chính phủ và cổ phiếu đạt 2.450 tỷ đồng, khẳng định vị trí số một và tính chuyên nghiệp của Công ty trong nghiệp vụ này. Các nghiệp vụ quản lý danh mục, tự doanh, phân tích... đều đạt kết quả đáng khích lệ. Lợi nhuận trước thuế của Công ty năm 2004 đạt 35 tỷ đồng, tăng 4,3% so với kế hoạch.



Công ty Tài chính Việt Nam tại Hồng Kông ("Vinafico")

Nền kinh tế Hồng Kông đã phục hồi và phát triển sau nhiều năm khó khăn, tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của các tổ chức tài chính, ngân hàng trong đó có Vinafico.

Trong năm 2004, Công ty hoạt động khá hiệu quả mặc dù tổng nguồn vốn giảm 18% so với năm 2003. Dư nợ cho vay tăng 6%. Các hoạt động dịch vụ thanh toán xuất nhập khẩu, chuyển tiền đều đạt mức tăng trưởng cao so với năm 2003: thông báo L/C tăng 86%, thanh toán L/C tăng 42%, chuyển tiền đến tăng 127%. Lợi nhuận trước thuế tăng 80%.

Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản (VCB-AMC)

Năm 2004, thị trường bất động sản trong nước khá trầm lắng, chủ yếu do giá vàng tăng cao cùng tâm lý chờ đợi các văn bản chính sách về quản lý đất đai của Nhà nước có hiệu lực; nhiều ngân hàng cùng đồng loạt đẩy mạnh việc bán bất động sản làm cung bất động sản tăng mạnh, gây khó khăn cho hoạt động xử lý tài sản.

Tổng số tài sản VCB-AMC tồn đầu năm và nhận trong năm là 48 tài sản với tổng giá trị gần 300 tỷ đồng. Công ty đã linh hoạt tìm các giải pháp thích hợp để xử lý số tài sản này nhằm thu hồi vốn về cho Ngân hàng. Trong năm Công ty đã bán, xử lý 19 tài sản với tổng trị giá 57 tỷ đồng, giá trị thực thu gần 38 tỷ đồng. Số thu khai thác và thu khác đạt 2,4 tỷ đồng.